

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Bờ Sông Dinh, thuộc phường Phú Hà và phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

*Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới bờ sông Dinh thuộc phường Phú Hà và phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 119/ QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Quyết định chấp thuận nhà đầu tư;*

*Căn cứ Văn bản số 2379/UBND-TCD ngày 12/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc xử lý vướng mắc tại dự án Khu đô thị mới bờ Sông Dinh, chấp thuận cho phép rà soát, nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch xây dựng 1/500;*

*Căn cứ Văn bản số 2796/UBND-TTPTQĐ ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc rà soát, thống kê các hộ dân đủ điều kiện tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới bờ Sông Dinh;*

*Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 19/08/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Bờ Sông Dinh, thuộc phường Phú Hà và phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,*

*Căn cứ Kết quả thẩm định Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Bờ Sông Dinh, thuộc phường Phú Hà và phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tại văn bản số 3978/SXD-QLQHKT&NO ngày 14/11/2023 của Sở Xây dựng;*

*Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4065/TTr-SXD ngày 21/11/2023 về việc trình phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Bờ Sông Dinh, thuộc phường Phú Hà và phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Bờ Sông Dinh, thuộc phường Phú Hà và phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm với nội dung như sau:

### **1. Mục tiêu của quy hoạch điều chỉnh:**

- Xây dựng một khu đô thị mới tại vị trí trung tâm của đô thị hiện hữu, lấy không gian ven sông làm mặt tiền, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống và giá trị đô thị của Thành phố.

- Xây dựng khu công viên ven sông Dinh theo mô hình công viên trung tâm hiện đại.

- Bố trí sắp xếp lại khu Tái định cư một cách tập trung và hợp lý về vị trí quy hoạch, đồng thời bổ sung đủ quỹ đất tái định cư đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan khu vực trung tâm đô thị và các tuyến phố thương mại hợp lý hơn, nhằm khai thác có hiệu quả quỹ đất, thu hút du lịch thương mại, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội toàn khu vực.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng đô thị; Triển khai các bước đầu tư thực hiện dự án, thiết kế và xây dựng khu đô thị mới; Triển khai đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực, xây dựng các công trình, hình thành bộ mặt kiến trúc đô thị - cảnh quan môi trường hiện đại phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Thành phố.

**2. Tính chất quy hoạch:** Là khu đô thị mới đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở khai thác dịch vụ du lịch gắn với cảnh quan bờ sông Dinh, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, thân thiện với môi trường.

### 3. Quy mô và phạm vi ranh giới quy hoạch điều chỉnh.

- Quy mô diện tích đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Bờ Sông Dinh được duyệt tại Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là **38,47 ha**; Quy mô diện tích nghiên cứu sau khi điều chỉnh quy hoạch khoảng **38,11 ha**.

- Phạm vi ranh giới được giới hạn như sau:

- + Phía Đông: giáp khu dân cư hiện hữu đường 21 tháng 8;
- + Phía Tây: giáp khu dân cư hiện hữu và đường Lê Duẩn;
- + Phía Bắc: giáp khu dân cư hiện hữu đường 21 tháng 8;
- + Phía Nam: bờ sông Dinh.

### 4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án sau điều chỉnh:

Bảng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu quy hoạch
<b>Dân số và mật độ</b>		
Dân số	người	6500
Mật độ cư trú gộp (bruttô)	người/ ha đất khu đô thị	170
Mật độ xây dựng gộp (bruttô)	%	45
<b>Chỉ tiêu sử dụng đất</b>		
Đất ở	m <sup>2</sup> / người	15,0
Công trình công cộng dịch vụ	m <sup>2</sup> / người	2,0
Đất cây xanh	m <sup>2</sup> / người	2,0
Bãi đỗ xe	m <sup>2</sup> / người	2,5
<b>Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật</b>		
<b>Cấp điện</b>		
Đất ở liền kề, đất ở biệt thự	kw/ hộ	5
Đất ở tái định cư, NOXH, nhà ở cao tầng	kw/ hộ	3
Đất ở thương mại, nhà văn hóa, đất chợ	w/ m <sup>2</sup> sàn	30

Đất trường học	w/ m <sup>2</sup> sàn	25
Đất HTKT, đất bãi đỗ xe	w/ m <sup>2</sup> sàn	2
Đất cây xanh, vườn hoa, chiếu sáng đường phố	w/ m <sup>2</sup>	1
<b>Cấp nước</b>		
Nước sinh hoạt (Q <sub>SH</sub> )	l/ người- ngày.đêm	150
Nước khu công cộng, dịch vụ	l/ m <sup>2</sup> sàn - ngày đêm	3
Nước khu nhà trẻ	l/ cháu- ngày đêm	75
Nước cấp trường học	l/ cháu- ngày đêm	25
Lượng nước tưới cây	l/ m <sup>2</sup> - ngày đêm	3 l
Lượng nước rửa đường	l/ m <sup>2</sup> - ngày đêm	0.4
<b>Thoát nước thải</b>		
Chỉ tiêu thoát nước thải lấy bằng chỉ tiêu cấp nước		
Nước thải sinh hoạt	l/ người- ngày.đêm	150
Nước thải công trình công cộng	l/ m <sup>2</sup> sàn- ngày. đêm	3
Nước thải khu trường học	l / học sinh	25
<b>Vệ sinh môi trường</b>		
Chất thải rắn sinh hoạt	Kg/ người- ngày. đêm	1
Chất thải rắn công cộng, dịch vụ	% CTR sinh hoạt	20
<b>Cấp điện</b>		
Đất ở liền kề, đất ở biệt thự	kw/ hộ	5
Đất ở tái định cư, NOXH, nhà ở cao tầng	kw/ hộ	3
Đất ở thương mại, nhà văn hóa, đất chợ	w/ m <sup>2</sup> sàn	30
Đất trường học	w/ m <sup>2</sup> sàn	25
Đất HTKT, đất bãi đỗ xe	w/ m <sup>2</sup>	2
Đất cây xanh, vườn hoa, chiếu sáng đường phố	w/ m <sup>2</sup>	1

### 5. Điều chỉnh vị trí và tính chất một số khu chức năng:

- Điều chỉnh tăng diện tích Đất ở tái định cư của dự án từ 0,45 ha lên 0,85 ha (từ 60 lô lên 130 lô), diện tích các lô đất tái định cư trung bình là 56m<sup>2</sup>-115m<sup>2</sup>.

- Điều chỉnh vị trí và diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội từ 1 khu đất (Ký hiệu OXH) với diện tích 1,72 ha, chiều cao tối đa 07 tầng có vị trí tại tuyến đường Phạm Ngũ Lão theo quy hoạch thành 02 Khu đất xây dựng nhà ở xã hội OXH-01 và OXH-02 có tổng diện tích 2,03 ha chiều cao xây dựng tối đa 16 tầng có vị trí giáp tuyến đường Yết Kiêu hiện hữu.

- Khu đất Hỗn hợp cao tầng (ký hiệu HHCT) có mật độ xây dựng khối để 40%, khối tháp 40% tầng cao tối đa là 28 tầng, được điều chỉnh mật độ xây dựng thành 50% giảm tầng cao xuống 24 tầng. Đồng thời điều chỉnh diện tích sàn sử dụng từ 06 tầng sử dụng mục đích nhà ở và 22 tầng mục đích thương mại thành 19 tầng ở và 5 tầng bao gồm dịch vụ thương mại + công cộng+ tum.

- Điều chỉnh các khu đất ở kết hợp với dịch vụ (625 lô) thành 78 lô đất ở biệt thự: ký hiệu từ OBT-01 ÷ OBT-08 mật độ xây dựng tối đa 60% và 546 lô

đất ở liền kề: ký hiệu từ OLK-01 ÷ OLK23 mật độ xây dựng tối đa 100%, mật độ xây dựng cụ thể từng lô đất sẽ tuân thủ theo quy định và quy chuẩn hiện hành. Diện tích đất ở dùng để kinh doanh thương mại của đồ án quy hoạch sau điều chỉnh không đổi so với quy hoạch được phê duyệt.

- Điều chỉnh, nắn chỉnh các tuyến đường giao thông nhằm tăng tính kết nối với các khu vực hiện hữu, đồng thời phù hợp với quy hoạch các khu đất sau khi điều chỉnh.

- Cập nhật điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp thoát nước... phù hợp với tình hình thực tế cũng như quy mô dân số, quy hoạch sau khi điều chỉnh.

- Điều chỉnh các khu vực công viên cây xanh của các khu nhà ở, các khu vực bãi đỗ xe, các công trình công cộng để phù hợp với quy mô và các quy định hiện hành sau khi điều chỉnh thay đổi diện tích, tính chất các khu đất ở, khu đất hỗn hợp cao tầng.

- Về dân số điều chỉnh tăng quy mô dân số từ 3940 người lên khoảng 6500 người. Lý do: Bố trí thêm quỹ đất tái định cư và số lượng nhà ở xã hội của dự án.

## 6. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất sau điều chỉnh

### 6.1. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất sau điều chỉnh

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA %	TẦNG CAO TỐI ĐA	HỆ SỐ SD ĐẤT
	<b>Tổng diện tích lập quy hoạch</b>		<b>381.136,9</b>			
<b>A</b>	<b>Khu đô thị ven sông Dinh</b>		<b>268.312,2</b>			
<b>B</b>	<b>Khu công viên ven sông</b>		<b>112.824,7</b>			
<b>A</b>	<b>Khu đô thị ven sông Dinh</b>		<b>268.312,2</b>			
1	Đất công trình công cộng		17.092,7			
	Đất trường học (trường THPT)	GD	6.778,5			
	Khu TDTT ( thuộc đất giáo dục)	TDTT	7.273,1	5	1	0,1
	Đất chợ mới	CC-02	2.623,4	40	1	0,4
	Đất nhà văn hóa cộng đồng	CC-01	417,7	40	2	0,8
2	Đất hỗn hợp cao tầng	HHCT	3.094,7	50	24	12,0
3	Đất ở		102.338,1			
	Đất ở liền kề		47.590,0	100	5	5,0
	Đất ở biệt thự		19.517,2	60	4	2,4
	Đất ở tái định cư		8.466,4			
	Đất nhà ở xã hội		20.257,2	52-64	16	8,3-10,2
	Đất nhà ở hiện trạng		6.507,3			

4	Đất thương mại dịch vụ		28.022,0	70-80	3	2,1-2,4
5	Đất cây xanh. vườn hoa. sân chơi trong các ô phố		14.504,5			
	Đất cây xanh. vườn hoa		12.351,7	5	1	0,05
	Đất hành lang kết hợp cây xanh	X-01...X-12	2.152,8			
6	Đất hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị	HTKT	1.183,0	40	1	
7	Đất giao thông		102.077,2			
	Đường giao thông		98.887,2			
	Đất đỗ xe		3.190,0			
<b>B</b>	<b>Khu công viên ven sông</b>		<b>112.824,7</b>			
1	Đất cây xanh công viên ven sông		106.596,8	5	1	0,05
2	Đất cây xanh cách ly		248,8			
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	HT-1. HT-2	86,0			
4	Đất đỗ xe		5.893,1			

## 6.2. Bảng tổng hợp so sánh quy hoạch sử dụng đất trước và sau khi điều chỉnh

		QUY HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT TẠI QĐ 314/QĐ-UBND NGÀY 19/10/2020		QUY HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	
TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tăng (+), giảm (-)
	<b>Tổng diện tích đất nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch</b>	<b>38,47</b>	<b>100</b>	<b>38,11</b>	<b>-0,36</b>
A	Khu đô thị ven sông Dinh	27,15	70,57	<b>26,83</b>	-0,32
B	Khu công viên ven sông	11,32	29,43	<b>11,28</b>	-0,04
<b>A</b>	<b>Khu đô thị ven sông Dinh</b>	<b>27,15</b>	<b>100</b>	<b>26,83</b>	
<b>1</b>	<b>Đất công trình công cộng</b>	<b>1,71</b>	<b>6,3</b>	<b>1,71</b>	
	Đất trường học	0,68	2,5	0,68	
	Khu thể dục thể thao ( thuộc đất giáo dục)	0,73	2,69	0,73	
	Đất chợ mới	0,26	0,96	0,26	
	Đất nhà văn hoá cộng đồng	0,04	0,16	0,04	
<b>2</b>	<b>Đất hỗn hợp cao tầng</b>	<b>0,31</b>	<b>1,15</b>	<b>0,31</b>	
<b>3</b>	<b>Đất ở</b>	<b>9,52</b>	<b>35,08</b>	<b>10,23</b>	<b>+0,71</b>
	Đất ở (kết hợp dịch vụ)	6,71	24,7	6,71	
	Đất ở tái định cư	0,45	1,66	0,85	+0,40
	Đất xây dựng nhà ở xã hội	1,72	6,33	2,03	+0,31

	Đất ở hiện trạng cải tạo chỉnh trang	0,65	2,40	0,65	
<b>4</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>	<b>2,80</b>	<b>10,30</b>	<b>2,80</b>	
<b>5</b>	<b>Đất cây xanh, sân chơi trong các ô phố, vỉa hè mở rộng</b>	<b>0,80</b>	<b>2,94</b>	<b>1,45</b>	<b>+0,65</b>
<b>6</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị (Trạm biến áp, bãi đỗ xe, khu xử lý nước thải...)</b>	<b>0,76</b>	<b>2,79</b>	<b>0,12</b>	<b>-0,64</b>
<b>7</b>	<b>Đất giao thông</b>	<b>11,25</b>	<b>41,43</b>	<b>10,21</b>	<b>-1,04</b>
<b>B</b>	<b>Khu công viên ven sông</b>	<b>11,32</b>	<b>100</b>	<b>11,28</b>	<b>-0,04</b>
<b>1</b>	<b>Đất cây xanh công viên ven sông</b>	<b>11,29</b>	<b>99,7</b>	<b>10,66</b>	<b>-0,63</b>
<b>2</b>	<b>Đất cây xanh cách ly</b>	<b>0,02</b>	<b>0,22</b>	<b>0,02</b>	
<b>3</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>0,01</b>	<b>0,08</b>	<b>0,60</b>	<b>+0,59</b>

### **7. Điều chỉnh không gian kiến trúc cảnh quan:**

- Xây dựng khu vực lập quy hoạch thành khu đô thị trung tâm mới nằm ven Sông Dinh, khai thác không gian cảnh quan phía bờ sông Dinh.

Hình thành đô thị với các dãy phố hội tụ về không gian mở ven sông, kết nối với khu đô thị hiện hữu, khai thác lợi thế các giá trị cảnh quan sông nước để phát triển các loại hình dịch vụ thương mại ven sông và dịch vụ du lịch cộng đồng.

Thiết kế đa dạng không gian cảnh quan công viên theo yếu tố địa hình tự nhiên, tạo các bậc thềm có độ cao thay đổi từ khu vực đường đi bộ Phạm Ngũ Lão về phía bờ sông, tạo các không gian thuận lợi cho các hoạt động giao lưu cộng đồng.

- Điều chỉnh mật độ xây dựng và tầng cao khu đất nhà ở Xã hội: Mật độ xây dựng tối đa: từ 52% đến 64%; tầng cao từ 7 tầng thành 16 tầng.

- Điều chỉnh mật độ xây dựng tối đa và tầng cao khu đất hỗn hợp: mật độ 50%; tầng cao từ 28 tầng giảm còn 24 tầng.

- Điều chỉnh quy hoạch phân lô từ các lô đất ở kết dịch vụ thành đất ở liền kề và biệt thự. Mật độ xây dựng của đất ở liền kề từ 90%-100%, tầng cao tối đa 5 tầng, mật độ các lô đất ở biệt thự tối đa 60% tầng cao tối đa 04 tầng. (Mật độ xây dựng cụ thể từng lô đất được xác định theo QCVN 01:2021/BXD).

- Tầng cao xây dựng theo đồ án điều chỉnh phù hợp với quy định về chiều cao tầng cao theo Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đến năm 2025 tầm nhìn đến 2030.

- Chỉ giới xây dựng, khoảng lùi công trình được điều chỉnh phù hợp với quy mô các khu đất, đảm bảo không gian cảnh quan chung của đồ án quy hoạch và tuân thủ các quy định theo quy chuẩn quy định tại QCVN 01:2021/BXD.

**8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:** Tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông, san nền, cấp nước, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc,... theo văn bản thẩm định của Sở Xây dựng, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng.

**9. Thành phần và chất lượng hồ sơ:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của

nhệm vụ và đồ án xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp có trách nhiệm tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo về đầu tư xây dựng dự án theo đúng quy định hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư sớm triển khai dự án theo quy hoạch được duyệt; kịp thời tháo gỡ và báo cáo những vướng mắc của dự án để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

2. Công ty Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển đô thị Sông Dinh (Chủ đầu tư) có trách nhiệm:

- Phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính kiểm tra rà soát các thủ tục về đầu tư, đất đai, tài chính theo đúng các quy định hiện hành và thực hiện các thủ tục điều chỉnh (nếu có) để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tổ chức công bố đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới Bờ Sông Dinh được duyệt theo đúng quy định hiện hành.

3. Thanh tra Xây dựng, Ủy ban nhân dân phường Phủ Hà và phường Mỹ Hương thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình trật tự đô thị khu vực dự án; sự tuân thủ theo đúng quy hoạch và dự án được duyệt trong quá trình đầu tư xây dựng của chủ đầu tư.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phủ Hà và phường Mỹ Hương; Công ty Công ty CP đầu tư và Phát triển đô thị Sông Dinh; Chánh Thanh tra Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bộ);
- VPUB: LĐVP, KTTH, BTCĐ;
- Lưu: VT. TL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Tấn Cảnh**